

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/12/2020
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn
hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025
trên địa bàn huyện Mèo Vạc**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy Mèo Vạc ban hành Chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG VỀ KINH TẾ VƯỜN HỘ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Tính đến tháng 12/2020 huyện Mèo Vạc có 16.553 hộ gia đình. Trong đó: số hộ có diện tích vườn tạp (*diện tích trong khuôn viên hộ gia đình gắn với đất ở*) là 14.400 hộ, chiếm 86,99% tổng số hộ trong toàn huyện. Riêng các hộ thuộc diện nghèo, cận nghèo có 8.226 hộ (*gồm: 7.227 hộ nghèo và 999 hộ cận nghèo*), chiếm 57,12% tổng số hộ có vườn tạp toàn huyện. Ước tổng diện tích vườn tạp toàn huyện (*tính đến 2020*) có 583,3ha/14.400 hộ, bình quân chung đạt 0,04ha/hộ (*404,86 m² /hộ*).

Phương thức tổ chức không gian sống và canh tác của người dân địa phương có đặc thù là canh tác xen canh, không có danh giới xác định diện tích khu vực làm vườn phân biệt với khu vực khác của hộ. Việc bố trí sắp xếp vị trí nhà, chuồng trại và vườn chưa hợp lý, nhất là khu vực chứa chất thải của gia súc, nhiều gia đình còn dễ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và chưa tạo thành nguồn phân hữu cơ. Người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ cao trong sản xuất.

Cơ cấu số lượng, chủng loại của cây trồng vườn hộ rất đa dạng và biến động theo từng hộ gia đình, chủ yếu phân thành 2 nhóm cây trồng chính, gồm: Nhóm cây trồng lâu năm là cây ăn quả (*mận, lê, đào, hồng không hạt, xoài,...*) và cây lâm nghiệp (*xa mộc, xoan, lát, óc chó, táo mèo, luồng, trúc...*); nhóm cây trồng hằng năm: Chủ yếu là các loại cây rau, đậu các loại, cây gia vị, cây dược liệu và cỏ chăn nuôi... Hầu hết nhóm cây trồng hằng năm này lại chủ yếu được trồng xen canh dưới tán nhóm cây lâu năm trên cùng diện tích, giá trị kinh tế thấp.

Sản xuất vườn tạp của các hộ gia đình hiện nay đa số là quảng canh, tự cung, tự cấp. Sản phẩm tăng gia từ vườn tạp của các hộ gia đình tuy đã đáp ứng một số

nhu cầu thiết yếu hằng ngày của hộ gia đình (*cung cấp chất đốt, vật liệu làm nhà, đóng đồ gia dụng; cung cấp rau xanh, gia vị, một phần lương thực, cỏ phục vụ chăn nuôi và một số dược liệu chữa bệnh truyền thống*), nhưng chưa thực sự đảm bảo nhu cầu về dinh dưỡng trong thực phẩm hằng ngày để phục vụ cho gia đình, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, thể trạng thấp bé trên địa bàn huyện còn cao. Sản phẩm từ vườn tạp phần lớn chưa thành hàng hóa để tạo thu nhập cho các hộ gia đình.

Từ thực trạng trên cho thấy nếu thực hiện tốt công tác cải tạo, bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, tạo liên kết giữa các hộ, biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thì kinh tế vườn hộ sẽ là nguồn sinh kế, tạo việc làm đóng góp đáng kể vào thu nhập cho các hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo. Đồng thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày cải thiện dinh dưỡng cho các hộ gia đình. Việc đề ra Chương trình cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện của địa bàn với cách làm khoa học hiệu quả, là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Khai thác tối đa tiềm năng phát triển kinh tế vườn hộ, nâng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác, tăng giá trị nhiều lần so với trước khi cải tạo.

Thay đổi tư duy nhận thức của người dân về trồng trọt, chăn nuôi sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là giống và quy trình sản xuất để tăng năng suất, chất lượng phù hợp với phát triển kinh tế vườn hộ. Người dân nhận thức được việc cải tạo vườn tạp là để phục vụ cho chính các thành viên trong gia đình của mình, chính là xây dựng nông thôn mới từ hộ gia đình. Hình thành trong nhân dân ý thức kiên kết trong sản xuất và chăn nuôi để có nguồn sản phẩm lâu dài, bền vững cung cấp ra thị trường.

Tạo động lực để hộ khá làm giàu thêm; hộ nghèo, hộ cận nghèo có ý chí tự vươn lên thoát nghèo trên chính mảnh vườn của mình, không trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Thông qua các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ cải tạo vườn tạp để lan tỏa tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái giữa các hộ gia đình, giữa công chức, viên chức với các hộ gia đình.

Quy hoạch, sắp xếp bố trí lại không gian vườn hộ hợp lý, khoa học phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ, đảm bảo vệ sinh môi trường; cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi, đưa cây, con giống tốt có năng suất cao, hoặc có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Làm tốt công tác chuẩn bị cho hoạt động như: sơ đồ cải tạo vườn tạp, chuẩn bị nguồn giống, hướng dẫn kỹ thuật, huy động lực lượng giúp hộ nghèo cải tạo vườn tạp. Đối với các hộ nghèo, cận nghèo thiếu đất sản xuất tại các xã núi đá, tổ chức cải tạo, xếp đá đổ tầng mặt đất để tạo vườn.

Tăng cường chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật để khắc phục khó khăn của địa phương như việc tiết kiệm nước tưới, di dời chuồng trại xa nhà, xây nhà tiêu hợp vệ sinh, cải tạo khu để xử lý chất thải gia súc làm phân bón phục vụ cải tạo vườn tạp... hình thành vùng sản xuất

hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm theo quy hoạch các sản phẩm hàng hóa của tỉnh, huyện đã được phê duyệt.

Đối với hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp, cấp ủy, chính quyền huy động các lực lượng giúp đỡ người dân ngày công lao động, hỗ trợ vật tư, cây, con giống, phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật, kết nối tiêu thụ sản phẩm... Kêu gọi xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ. Từ công tác chỉ đạo đến hướng dẫn và tổ chức thực hiện đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Chỉ tiêu

Phấn đấu đến năm 2025 thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn có thu nhập khá đạt 700 hộ tương ứng với 700 vườn trở lên.

Lộ trình thực hiện theo năm:

- Năm 2021: Phấn đấu thực hiện 100 vườn (tương đương 100 hộ).
- Năm 2022: Phấn đấu thực hiện lũy kế đạt 250 vườn (tương đương 250 hộ).
- Năm 2023: Phấn đấu thực hiện lũy kế đạt 400 vườn (tương đương 400 hộ).
- Năm 2024: Phấn đấu thực hiện lũy kế đạt 550 vườn (tương đương 550 hộ).
- Năm 2025: Phấn đấu thực hiện lũy kế đạt 700 vườn (tương đương 700 hộ).

III- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức quán triệt Nghị quyết, Chương trình hành động đến các chi bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhân dân hiểu rõ, để thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

Thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện và xã; xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Chỉ đạo Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn kịp thời báo cáo với Ban Chỉ đạo cấp huyện để có sự chỉ đạo kịp thời, sát với điều kiện của từng đơn vị; định kỳ hàng tháng báo cáo tại các cuộc họp Ban Thường vụ.

Phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Tổ trưởng Tổ công tác phụ trách các xã, thị trấn chỉ đạo Tổ công tác tổ chức tuyên truyền và huy động nguồn lực để hỗ trợ 02 hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo cải tạo vườn tạp, giúp đỡ gia đình thoát nghèo tại địa bàn được phân công làm Tổ trưởng.

Chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể cấp huyện phân công cán bộ, đảng viên tham gia lao động xây dựng nông thôn mới ngày thứ 7 gắn với hỗ trợ người dân cải tạo vườn tạp tại địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp xã, thị trấn tuyên truyền đoàn viên, hội viên luân phiên tham gia hỗ trợ các hộ gia đình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ tại địa phương.

Ban Chỉ đạo cấp xã định kỳ hàng tháng báo cáo đánh giá hiệu quả từng mô hình với Ban Chỉ đạo cấp huyện để rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

2. Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, vận động

Quán triệt, phổ biến Nghị quyết, Đề án của tỉnh; Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện của Ban Chỉ đạo huyện, các văn bản hướng dẫn của từng giai đoạn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp và toàn thể cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đến nhân dân trong địa bàn về ý nghĩa, cách thức tiến hành cải tạo vườn tạp, các cơ chế chính sách của tỉnh, để người dân chuyển biến nhận thức, tự thấy việc tham gia cải tạo vườn tạp là phục vụ cho chính gia đình mình, và người dân tự nguyện đăng ký tham gia thực hiện, tạo thành phong trào sâu rộng trên địa bàn toàn huyện.

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ xã, trưởng thôn, bí thư chi bộ trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng cải tạo vườn tạp tại thôn.

Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ khuyến nông trong toàn huyện, đồng thời rà soát sắp xếp, phân công, bồi dưỡng cho hợp lý. Đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp là lực lượng nòng cốt trong công tác tập huấn, chuyên gia khoa học, hướng dẫn kỹ thuật đến từng hộ gia đình. Tổ chức các lớp tập huấn, các hội nghị đầu bờ tại cơ sở để hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho người dân.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, cách làm hay, mô hình cải tạo vườn tạp có hiệu quả của các hộ gia đình để các hộ khác tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm.

3. Phát triển kinh tế hộ, cải tạo vườn tạp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tổ chức hướng dẫn người dân chủ động đăng ký tham gia cải tạo vườn tạp, chủ động đề xuất ngành chức năng hỗ trợ hướng dẫn lập sơ đồ cải tạo vườn tạp, lựa chọn con giống, cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật, tổ chức triển khai trên mảnh vườn của gia đình, xác định số vốn cần thiết để chuẩn bị nguồn lực. Đối với hộ gia đình nghèo đề xuất cấp ủy chính quyền hỗ trợ về lực lượng và hướng dẫn việc vay vốn.

Ban chỉ đạo cấp xã chủ động rà soát hộ nghèo trong địa bàn, lên kế hoạch lựa chọn hộ nghèo, cận nghèo đăng ký tham gia, có những biện pháp hỗ trợ phù hợp và hướng dẫn vay vốn; lựa chọn hộ để làm điểm, rút kinh nghiệm để nhân rộng, đối với hộ điểm cần thường xuyên, sát sao chỉ đạo để đạt hiệu quả; vận động các hộ gia đình khá trong địa bàn đăng ký tham gia (*không cần vay vốn*) tạo thành phong trào sâu rộng trong địa bàn; có kế hoạch giúp người dân trong hoạt động sản xuất, tiêu thụ và chế biến sản phẩm; lựa chọn đơn vị cung cấp giống cây, con, vật tư nông nghiệp để giới thiệu, tư vấn cho người dân;

Ban chỉ đạo các cấp phát động ngày thứ 7 cán bộ, công chức, viên chức cùng với nhân dân tham gia lao động xây dựng nông thôn mới gắn với hỗ trợ người dân cải tạo vườn tạp; nâng cao trình độ quản lý, sản xuất và khoa học kỹ thuật của các hộ gia đình, cá nhân thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tham quan.

Đội ngũ khuyến nông bên cạnh việc thường xuyên tiếp thu các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để phổ biến, hướng dẫn đến từng hộ gia đình thì kịp thời phát hiện các khó khăn vướng mắc, báo cáo, đề xuất với các cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật để cải tạo vườn tạp

Lựa chọn công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương đưa vào triển khai; áp dụng công nghệ để xử lý chất thải của gia súc, gia cầm, phế thải chăn nuôi để đảm bảo vệ sinh môi trường tạo chất đốt cho người dân; nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất tiết kiệm nước để áp dụng vào canh tác nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước của huyện.

Nghiên cứu phục tráng các giống cây trồng, con giống bản địa có giá trị kinh tế cao để đưa vào nuôi trồng, sản xuất; áp dụng nuôi trồng, sản xuất các cây trồng trái vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế; từng bước áp dụng công nghệ bảo quản, chế biến nông sản để tạo thành sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; làm tốt công tác bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất nhất là công tác dự báo sâu bệnh, dịch bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

5. Tạo liên kết giữa các hộ gia đình

Hướng dẫn, phổ biến, tập huấn cách thức quản lý kinh tế hộ gia đình hiệu quả; đối với các địa bàn đủ điều kiện thì hướng dẫn cho người dân hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã để liên kết trong sản xuất, cung ứng giống, kỹ thuật...liên kết trong tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo sức cạnh tranh, nâng cao giá trị của nông sản, ổn định trong tiêu thụ sản phẩm. Các hộ gia đình tăng cường trao đổi kinh nghiệm, trao đổi sản phẩm, dịch vụ từng bước tạo thành vùng sản xuất tập trung để nâng cao hiệu quả kinh tế.

6. Đẩy mạnh quản lý, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Các cơ sở trên địa bàn huyện có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nông sản (doanh nghiệp, trường học, cơ quan, lực lượng vũ trang..) ưu tiên, tạo điều kiện hỗ trợ người dân tiêu thụ sản phẩm nếu đảm bảo yêu cầu.

Vận động các tiêu thương trên địa bàn xã, thị trấn liên kết bao tiêu sản phẩm, tìm đầu mối đưa nông sản ra ngoài huyện tiêu thụ. Các cơ quan chức năng tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tạo điều kiện và hỗ trợ cho nông dân giao lưu và trao đổi hàng hóa để tiêu thụ các sản phẩm thu được từ kinh tế vườn hộ.

Xúc tiến các chương trình hợp tác trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản; phát triển các loại dịch vụ tại các xã để tiêu thụ sản phẩm từ kinh tế vườn hộ. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước và của người sản xuất.

7. Về cơ chế chính sách và nguồn lực thực hiện

Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh theo cơ chế của Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND, ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn khác từ ngân sách của Trung ương, tỉnh, huyện đang triển khai trên địa bàn huyện để thực hiện Nghị quyết.

Chú trọng công tác xã hội hóa trong việc hỗ trợ cải tạo vườn tạp: huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến huyện, xã phụ trách giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo; kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ

chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia hỗ trợ người dân về kinh phí, vật chất, ứng dụng khoa học kỹ thuật...

Thực hiện công khai, minh bạch trong triển khai chính sách; đơn giản hóa các thủ tục hành chính để hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nhanh với các nguồn vốn cho vay.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban đảng và Văn phòng Huyện ủy

1.1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Tham mưu cho Ban chỉ đạo về nội dung tuyên truyền; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết, về Chương trình hành động cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ gia đình và các nội dung chỉ đạo của Ban chỉ đạo. Thường xuyên nắm bắt và tuyên truyền về các mô hình hiệu quả, nhân rộng điển hình trong quá trình thực hiện; chú trọng tuyên truyền về các cơ chế chính sách hỗ trợ cho người dân.

1.2. Ban Tổ chức Huyện ủy: Tham mưu việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện; tổ chức rà soát việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã; nắm bắt hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời sắp xếp, kiện toàn cho phù hợp. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong việc đánh giá trách nhiệm của các Tổ công tác phụ trách các xã, thị trấn trong việc phối hợp với các địa phương triển khai Chương trình này.

1.3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai của các xã, thị trấn; kiểm tra kết quả triển khai các nội dung trong Chương trình và các kết luận của Ban chỉ đạo.

1.4. Ban Dân vận Huyện ủy: Tổ chức vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân tích cực tham gia cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ gia đình.

1.5. Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các ban đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chỉ đạo huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chỉ đạo cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết và Chương trình hành động này để triển khai, thực hiện. Hằng năm tổ chức phát động phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện vượt các chỉ tiêu đề ra. Chỉ đạo bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo và các ngành thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo các cơ quan được giao phụ trách tích cực hỗ trợ các xã, thị trấn trong việc triển khai để đạt kết quả cao.

Ủy ban nhân dân huyện hằng năm chủ động tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương ban hành cơ chế, vận dụng chính sách, lồng ghép, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện chương trình này. Định kỳ hàng năm tham mưu cho Ban Thường vụ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

Tổ chức rà soát đất ở, đất vườn, hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật để các hộ gia đình đảm bảo đất cải tạo vườn tạp.

3. Hội đồng nhân dân huyện

Hàng năm thể chế hóa bằng nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đồng thời xây dựng thực hiện tốt các kế hoạch giám sát cụ thể đối với từng nội dung chương trình. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai thực hiện Chương trình này.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, gắn với triển khai các phong trào thi đua sáng tạo hiệu quả.

Vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Chương trình này. Tranh thủ huy động các nguồn lực trong xã hội để hỗ trợ người dân trong triển khai cải tạo vườn tạp.

5. Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình này.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, căn cứ vào tình hình cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ và các thôn, tổ dân phố.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đoàn công tác BTV Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND - UBND huyện,
- Các ban xây dựng đảng Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Vương Ngọc Hà